

Số: TVHN-306 /DBQG

Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

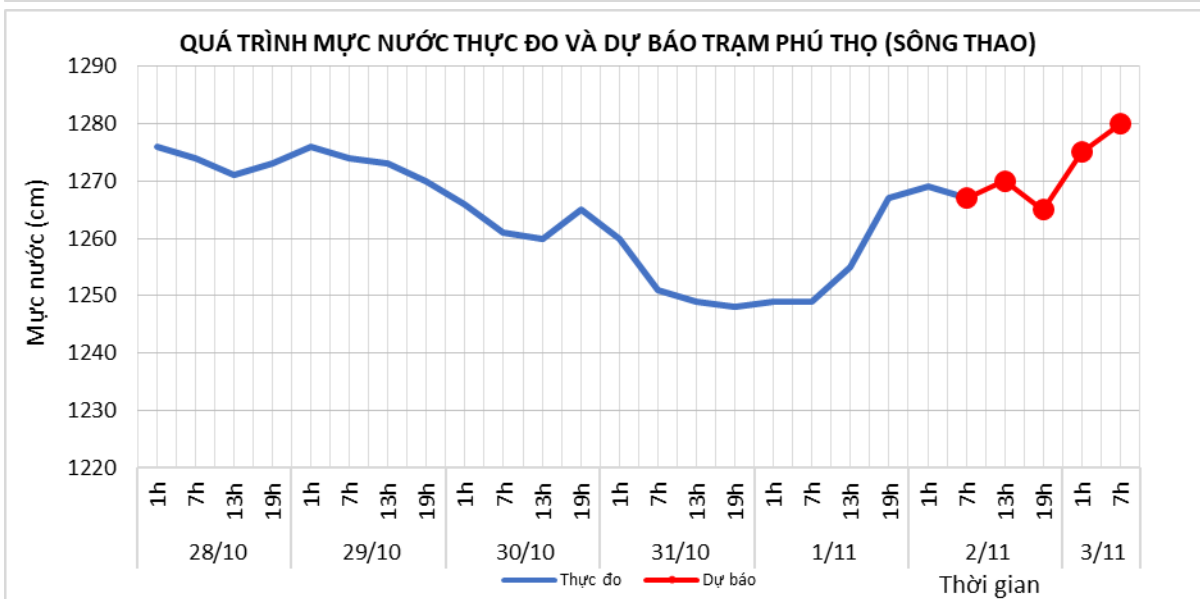
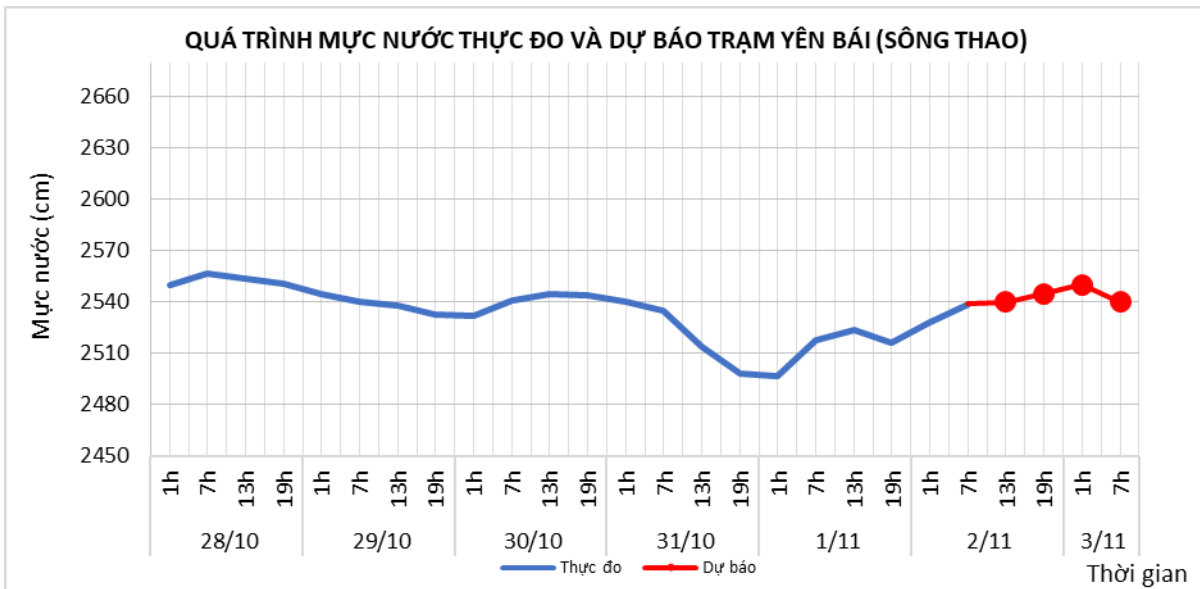
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



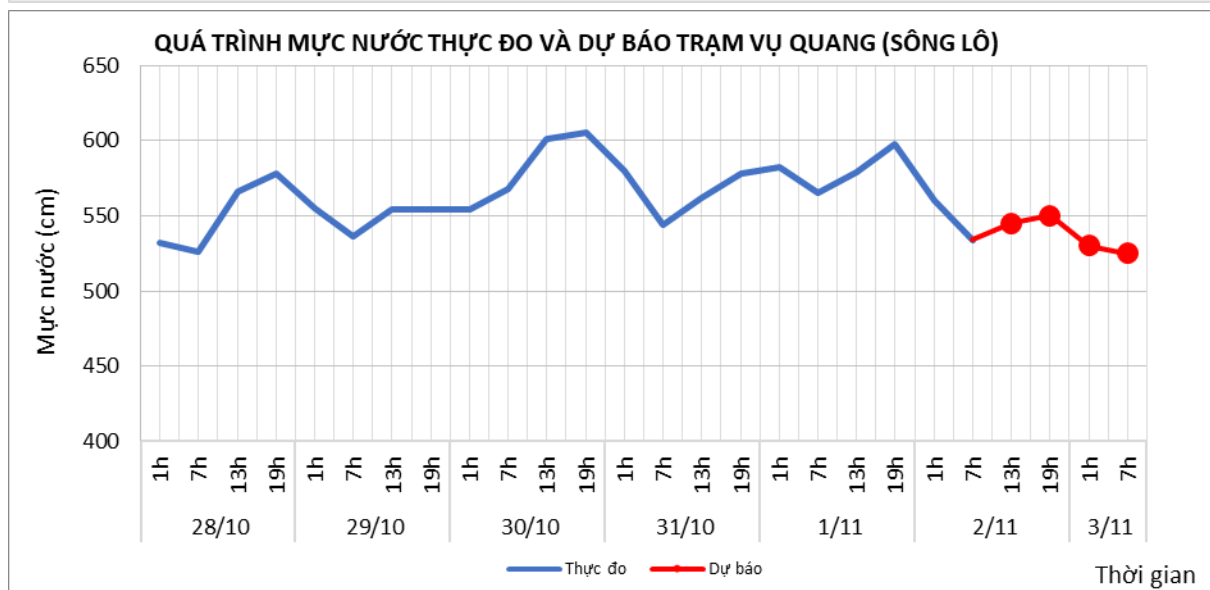
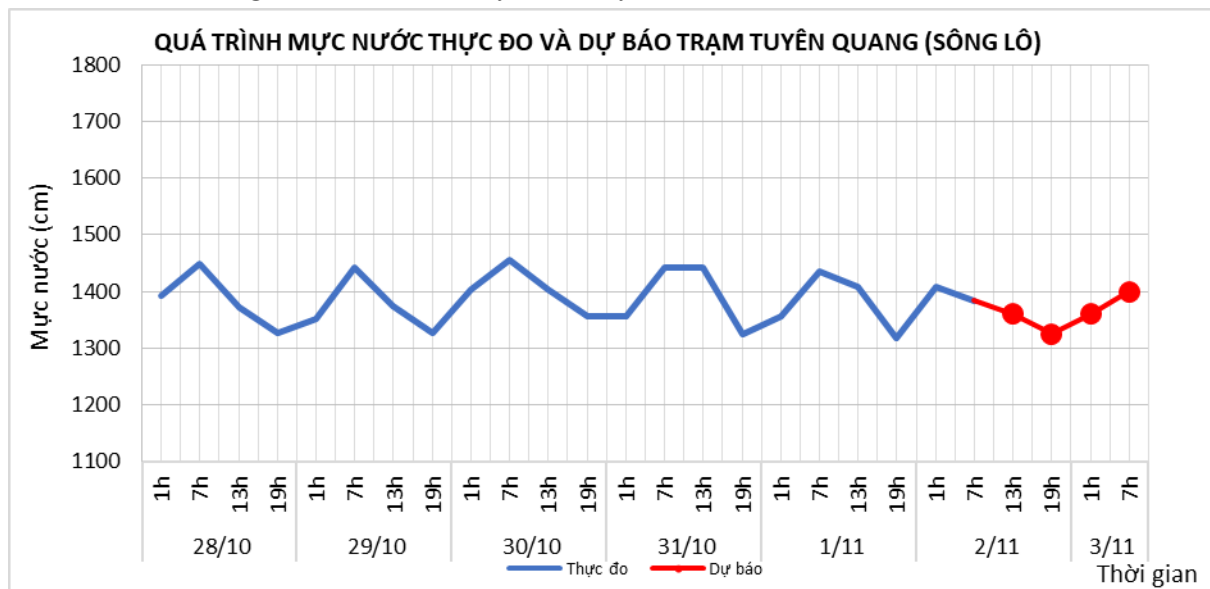
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

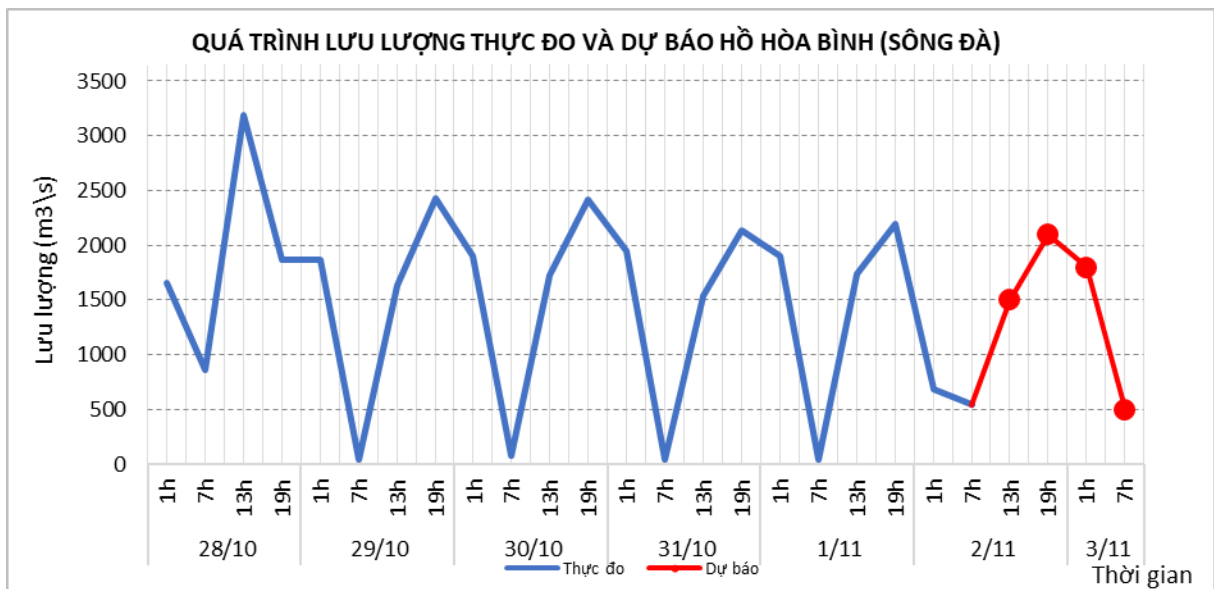


1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



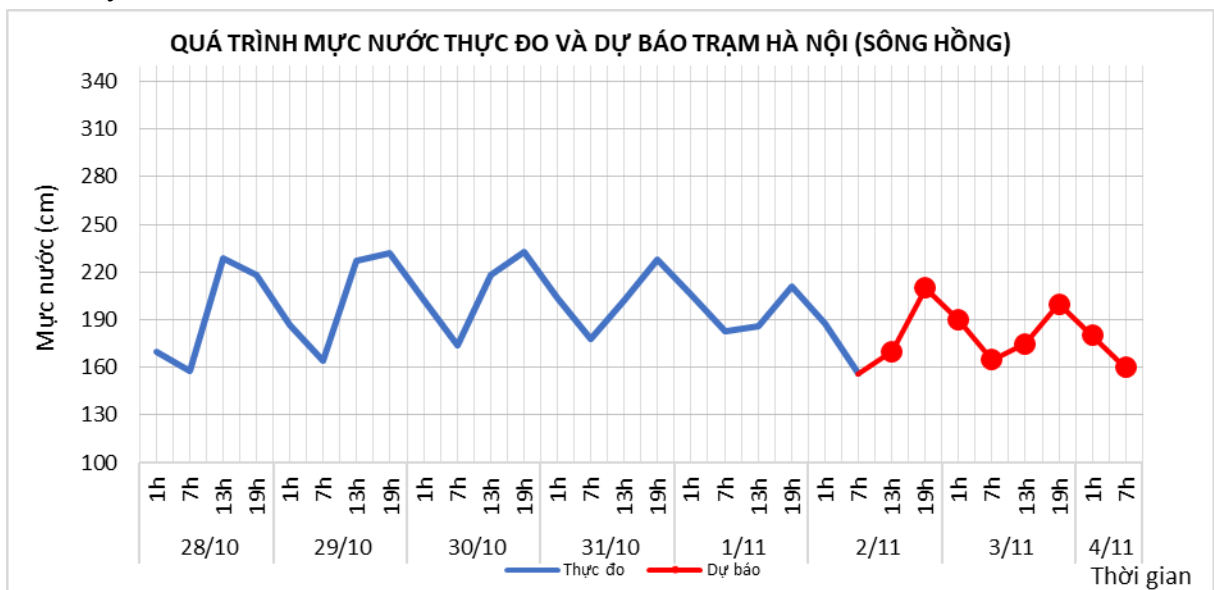
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

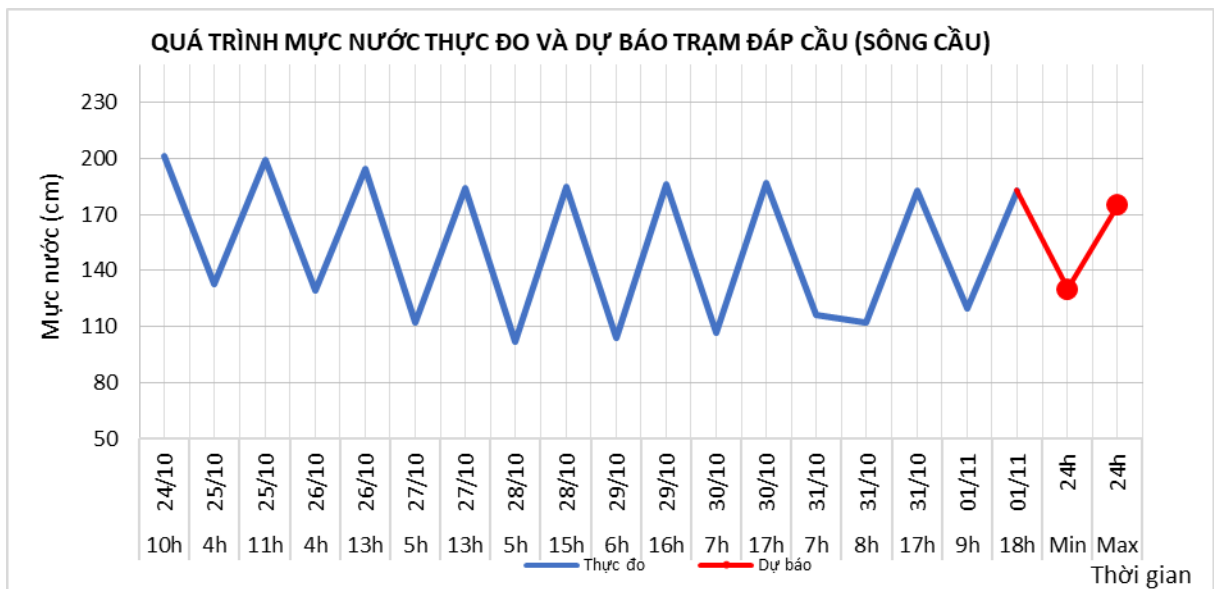
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



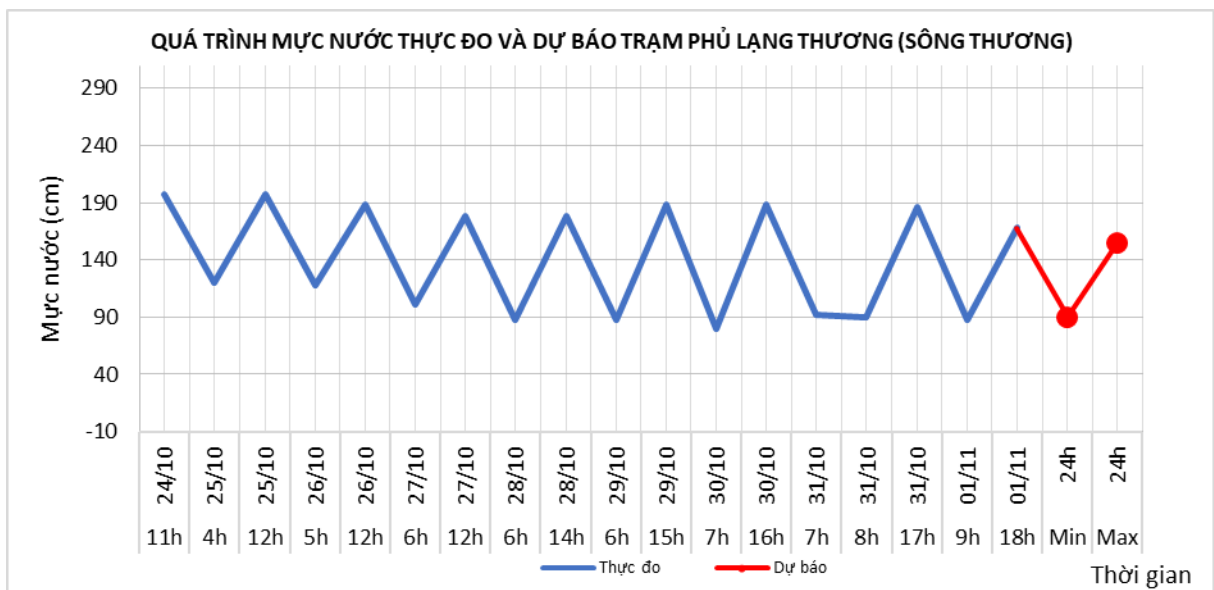
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm ảnh hưởng thủy triều.



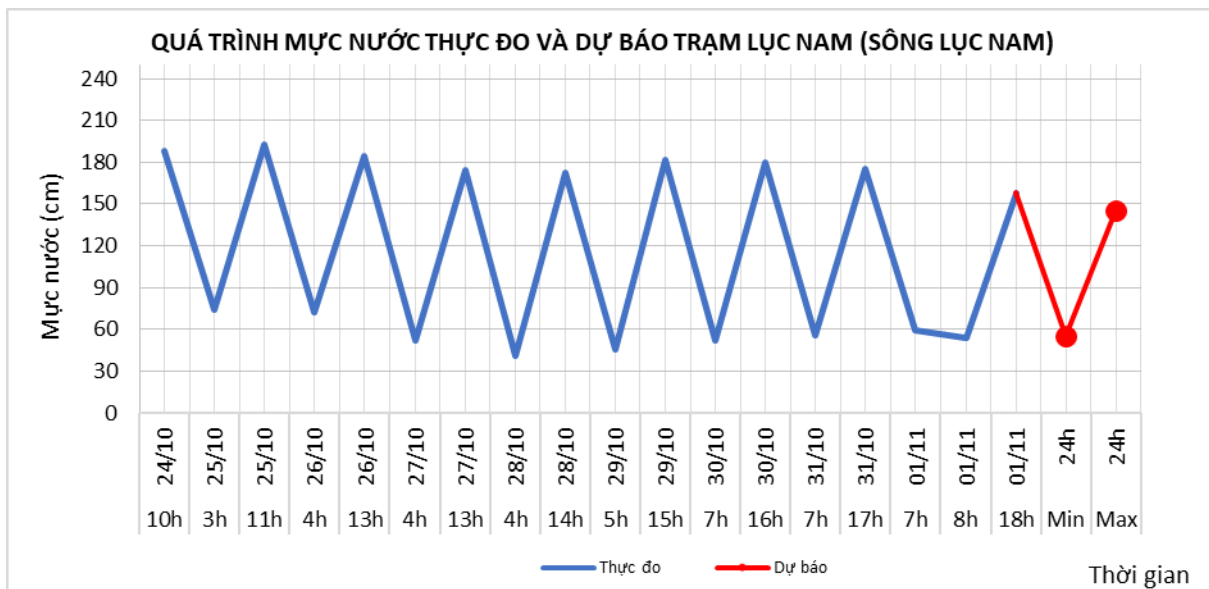
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



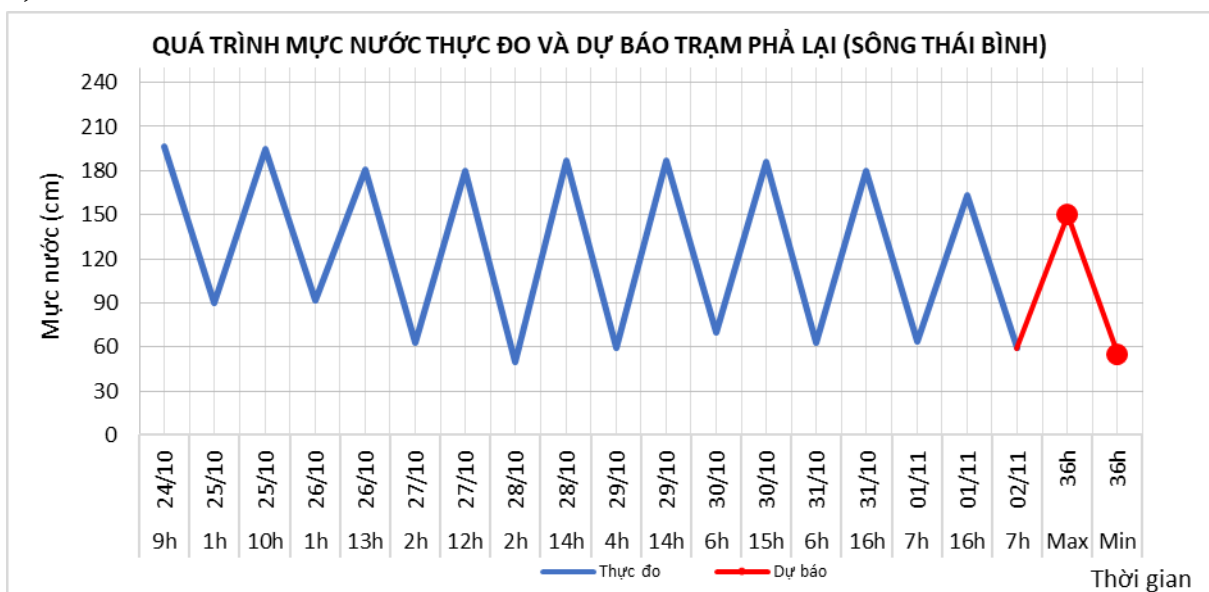
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,50m; thấp nhất là 0,55m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

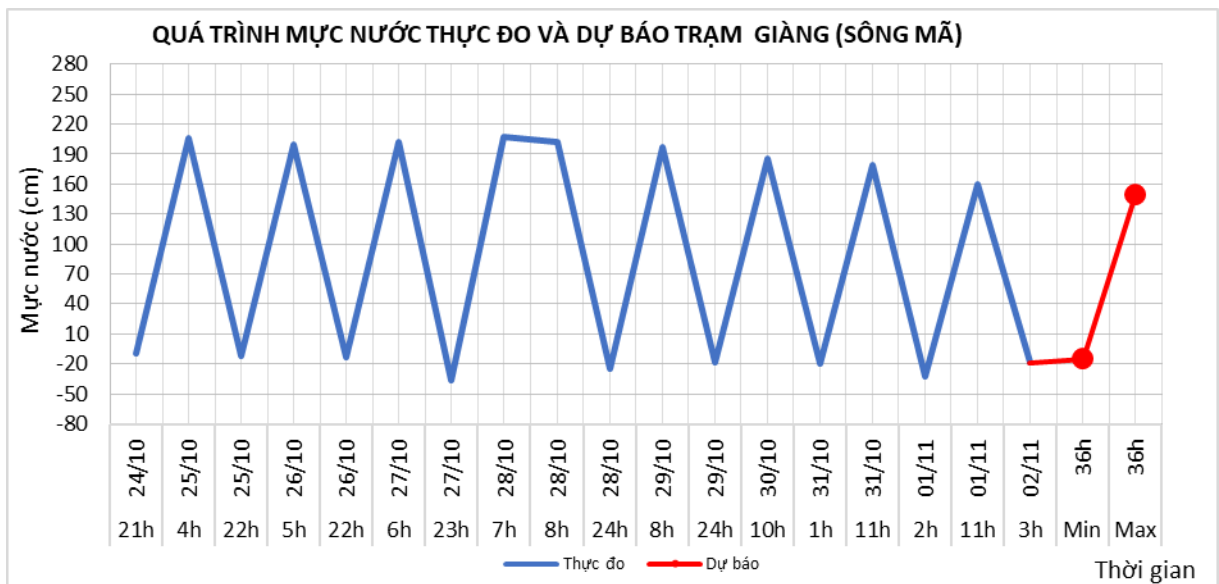
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



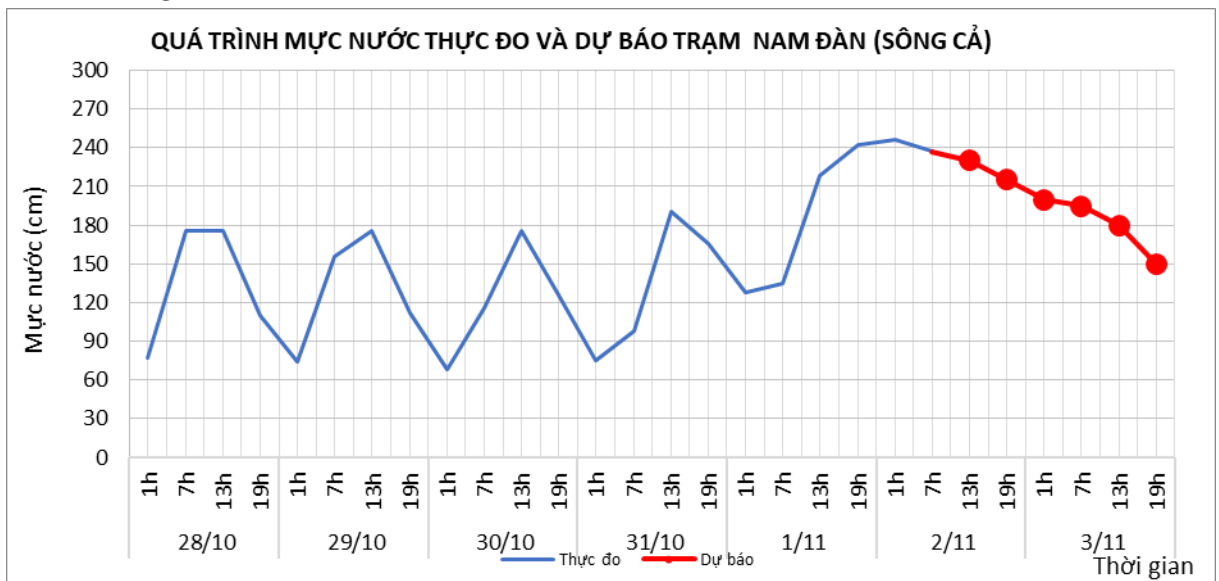
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.



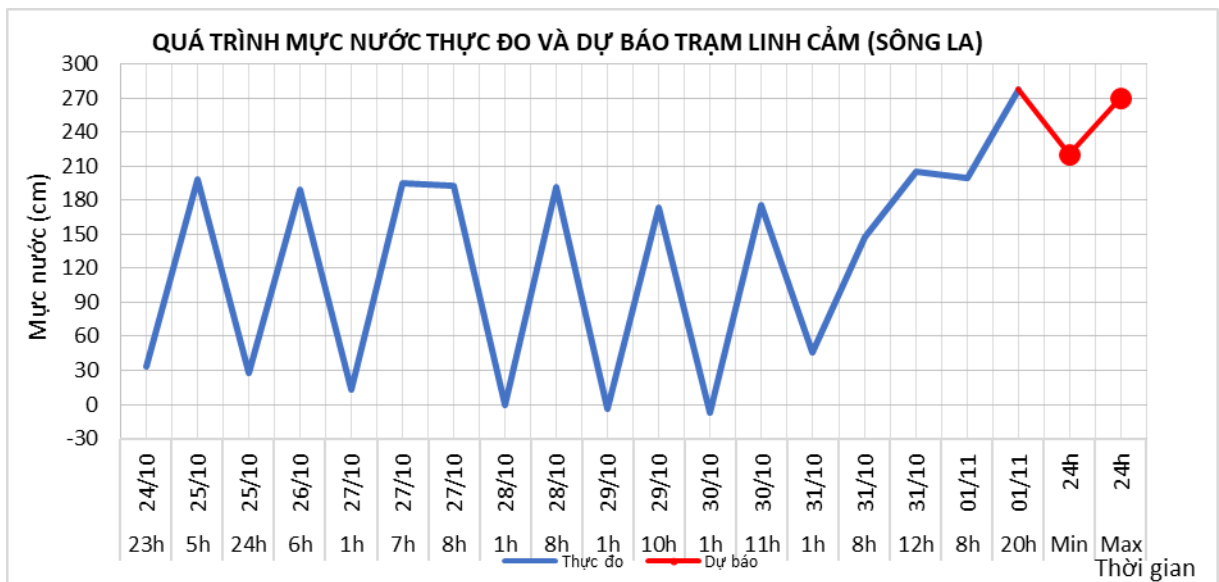
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hôm qua (01/11) lũ trên sông Ngàn Phố, thượng lưu sông Ngàn Sâu đã đạt đỉnh, đỉnh lũ sông Ngàn Sâu tại trạm Chu Lễ 13,42m (16h/01/11) dưới BĐ3 0,58m, đỉnh lũ sông Ngàn Phố ở dưới mức BĐ1, sau đó xuống chậm; hạ lưu sông Ngàn Sâu, hạ lưu sông La đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ngàn Sâu, hạ lưu sông La tiếp tục lên; sông Ngàn Phố có dao động. Đến sáng mai (03/11), mức nước hạ lưu sông La còn ở dưới mức BĐ1.



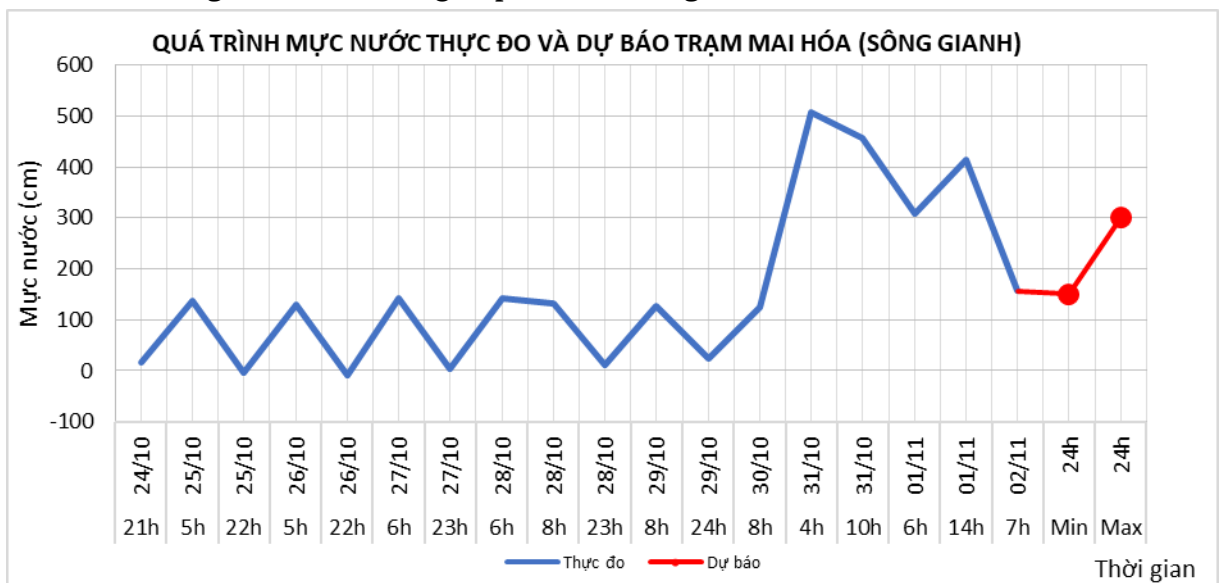
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Gianh dao động ở mức trên BĐ1, sau đó xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Gianh khả năng tiếp tục dao động ở dưới mức BĐ1 đến BĐ1.



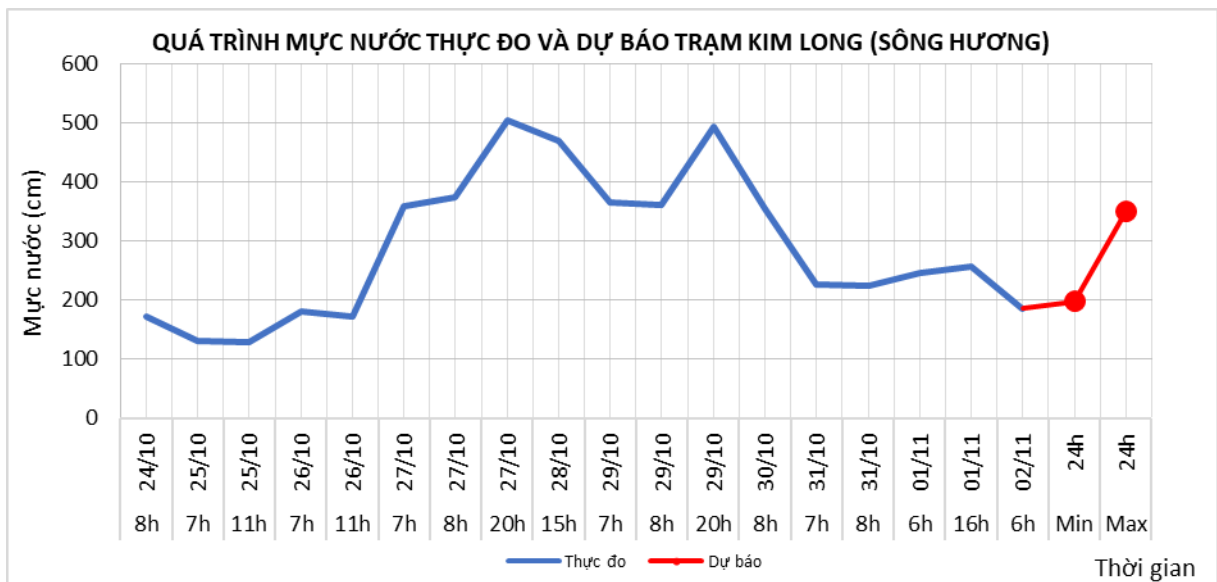
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Hương và sông Bồ dao động ở trên mức BĐ2 đến trên BĐ2.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 12-24 giờ tới, lũ trên sông Hương và sông Bồ khả năng lên mức BĐ2-BĐ3.



Cảnh báo: Từ nay (02/11) đến ngày 05/11, lũ trên các sông ở Hà Tĩnh, Quảng Trị có khả năng lên lại. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố (Hà Tĩnh), sông Gianh, sông Kiến Giang, sông Thạch Hãn (Quảng Trị) lên mức BĐ2-BĐ3, có sông lên trên mức BĐ3.

4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

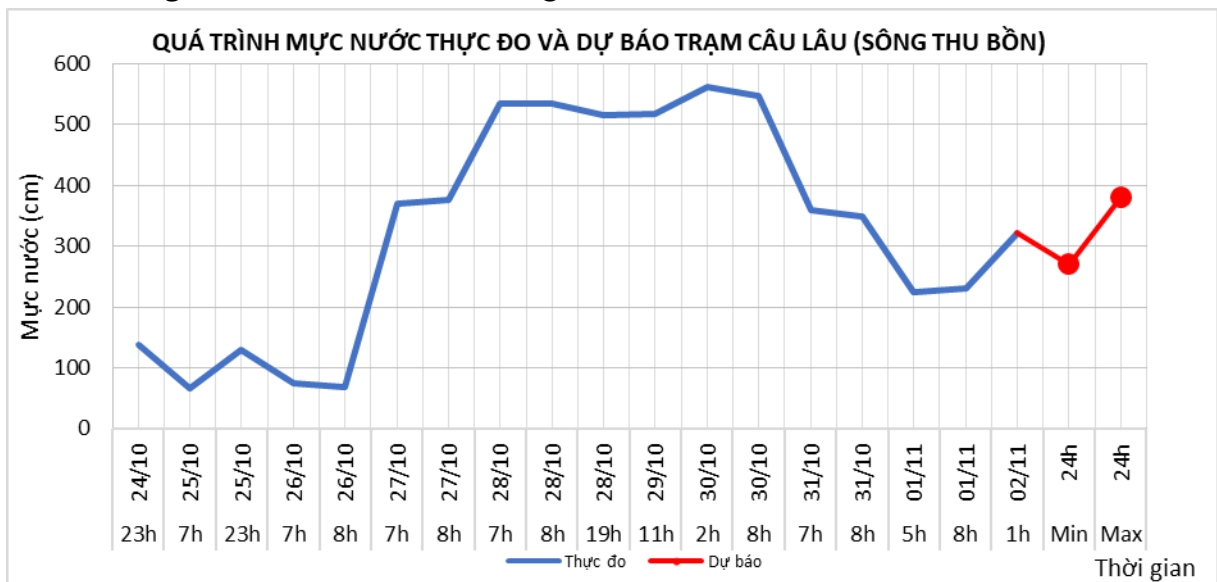
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Vu Gia-Thu Bồn đang dao động ở mức BĐ2 đến trên BĐ2.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Vu Gia-Thu Bồn khả năng lên mức BĐ2-BĐ3.



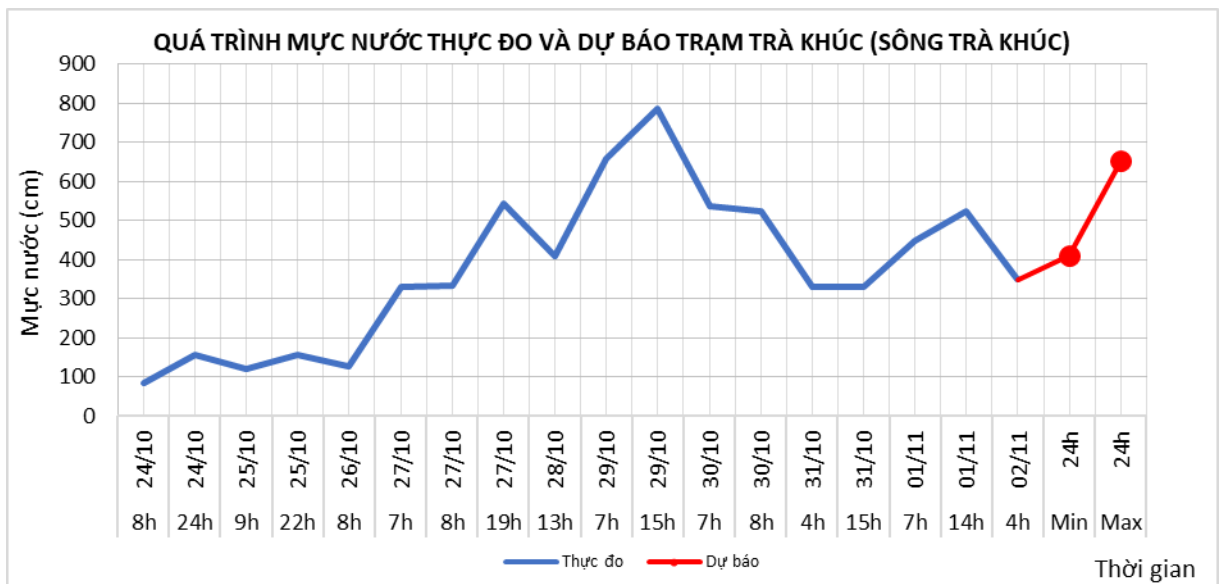
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Trà Khúc dao động ở mức BĐ1-BĐ2.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Trà Khúc khả năng lên mức BĐ2-BĐ3.



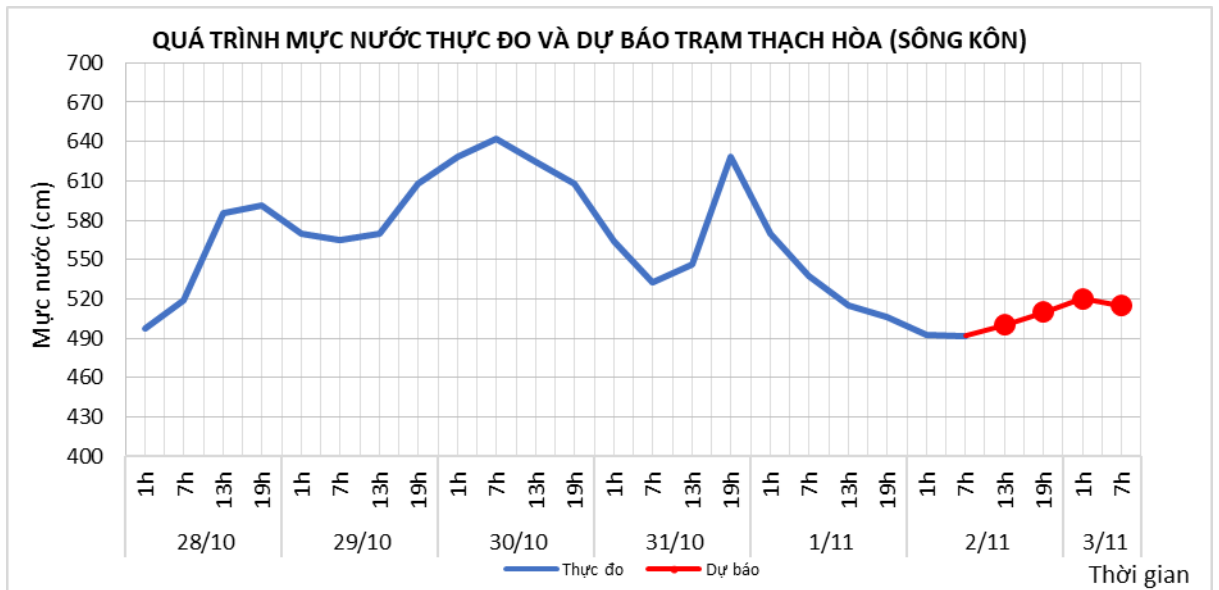
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên thượng lưu sông Kôn tại trạm Vĩnh Sơn đang lên ở mức xấp xỉ BĐ1, hạ lưu tại trạm Thạnh Hòa biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên thượng lưu sông Kôn tại trạm Vĩnh Sơn tiếp tục lên lên, hạ lưu tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm với xu thế lên.



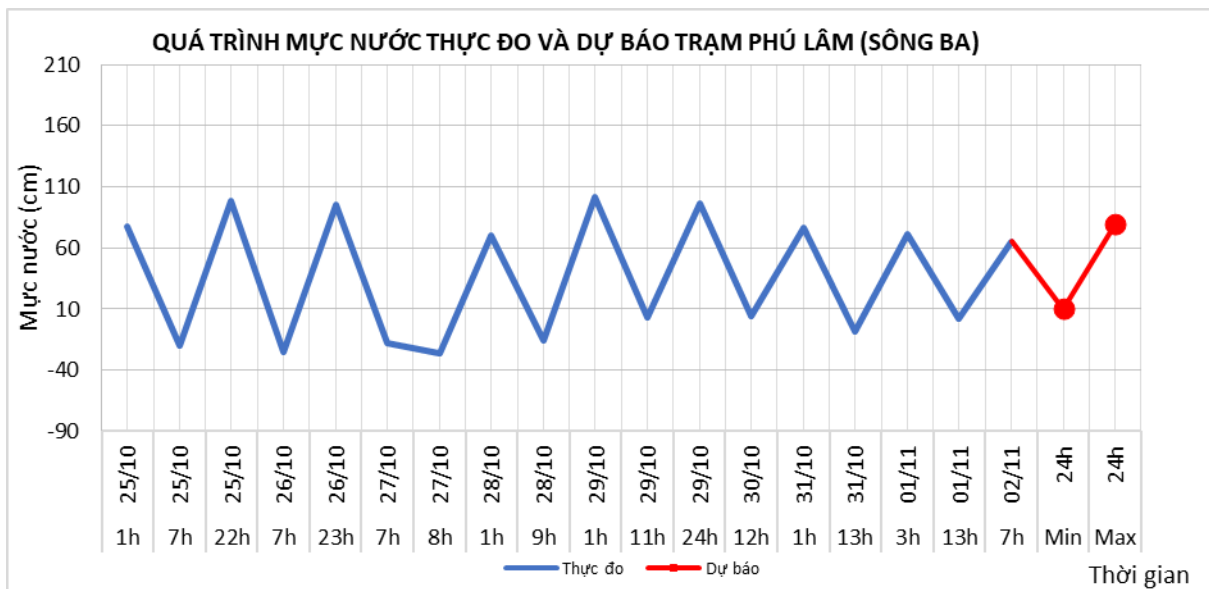
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

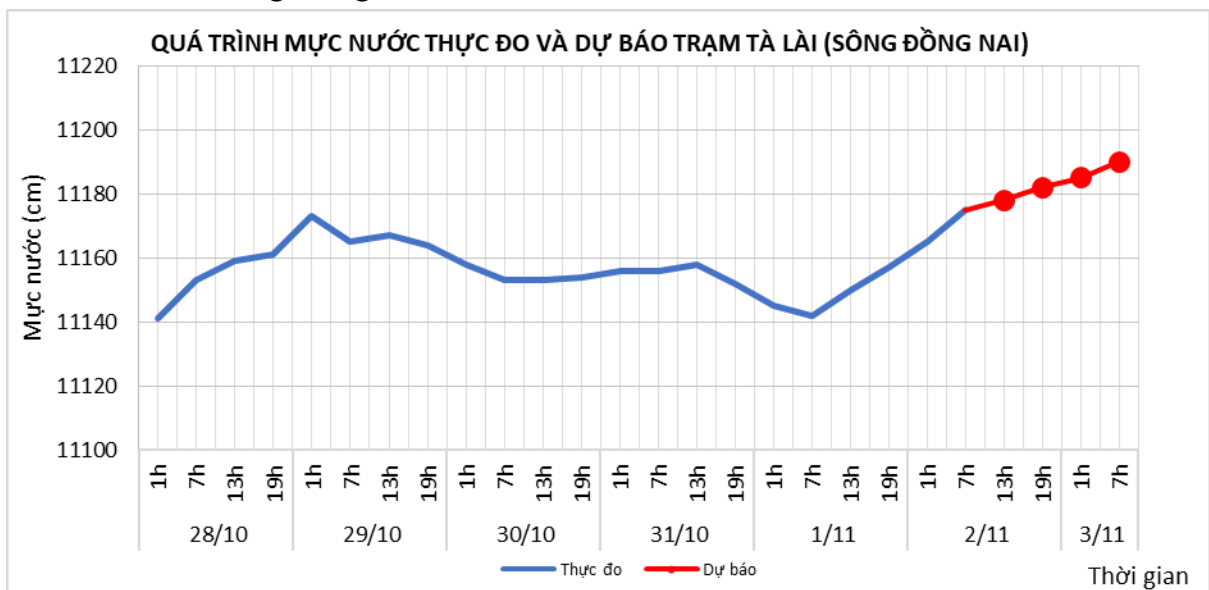
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.



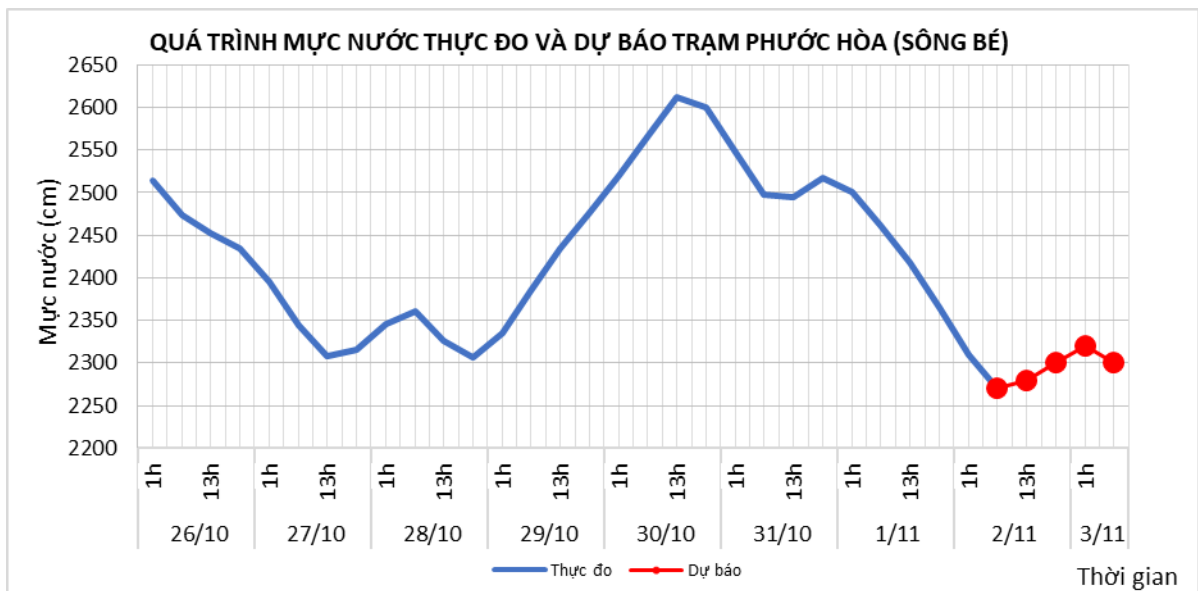
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hoà biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa biến đổi chậm



6. Lưu vực sông Mê Công

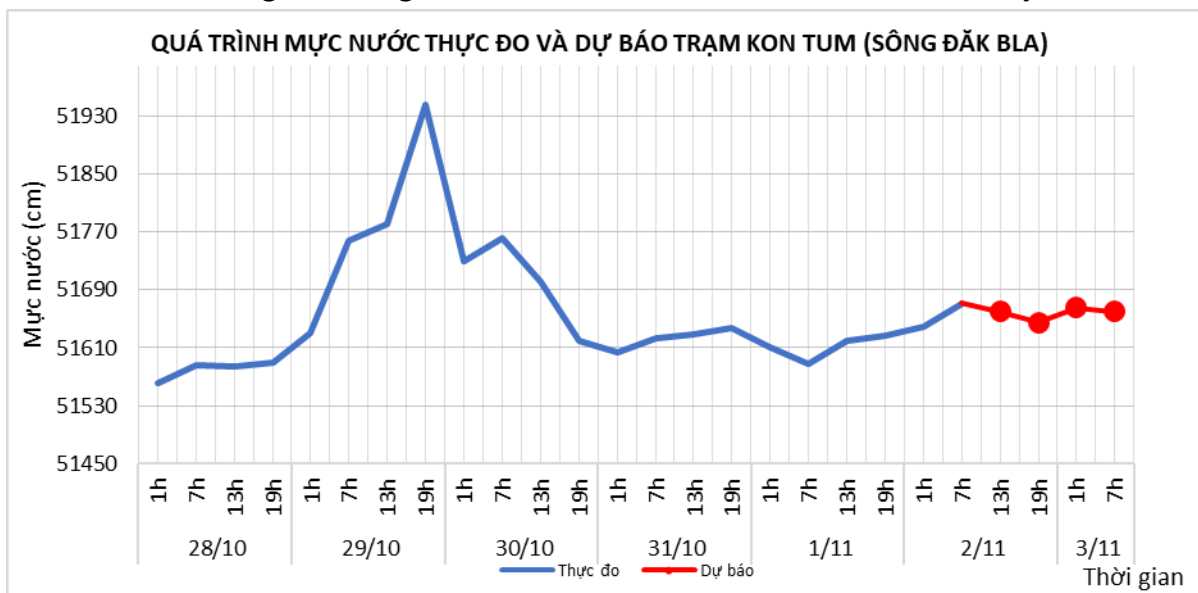
6.1. Sông ĐắkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



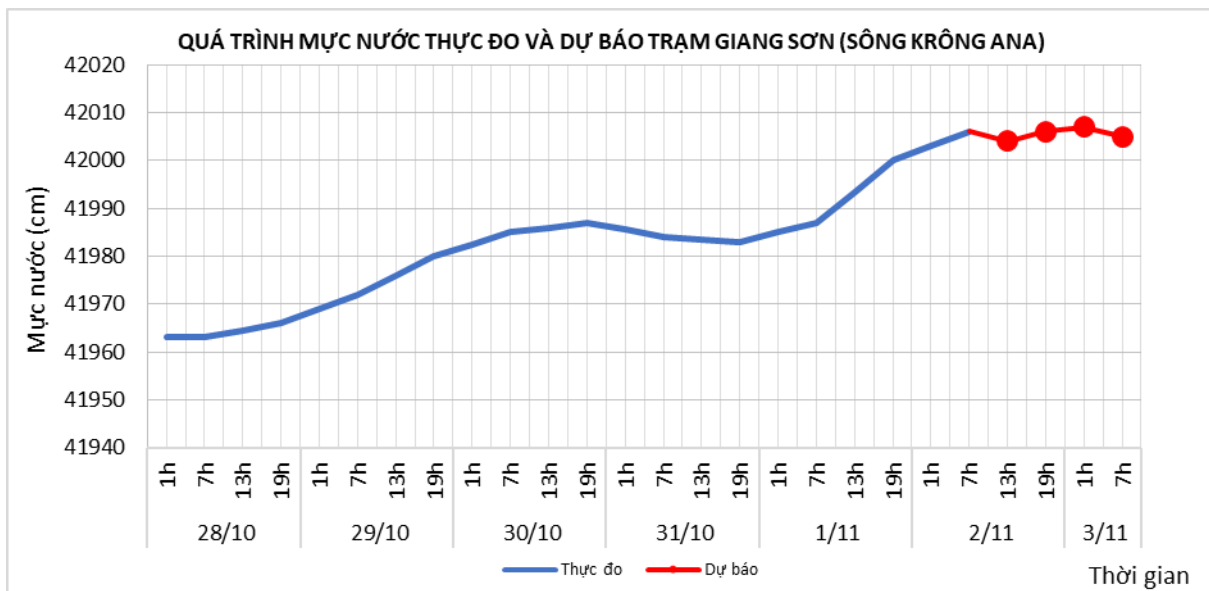
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế lên dần, mức nước lúc 07 giờ tại trạm Giang Sơn là 420,06m, trên BĐ1 0,06m; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



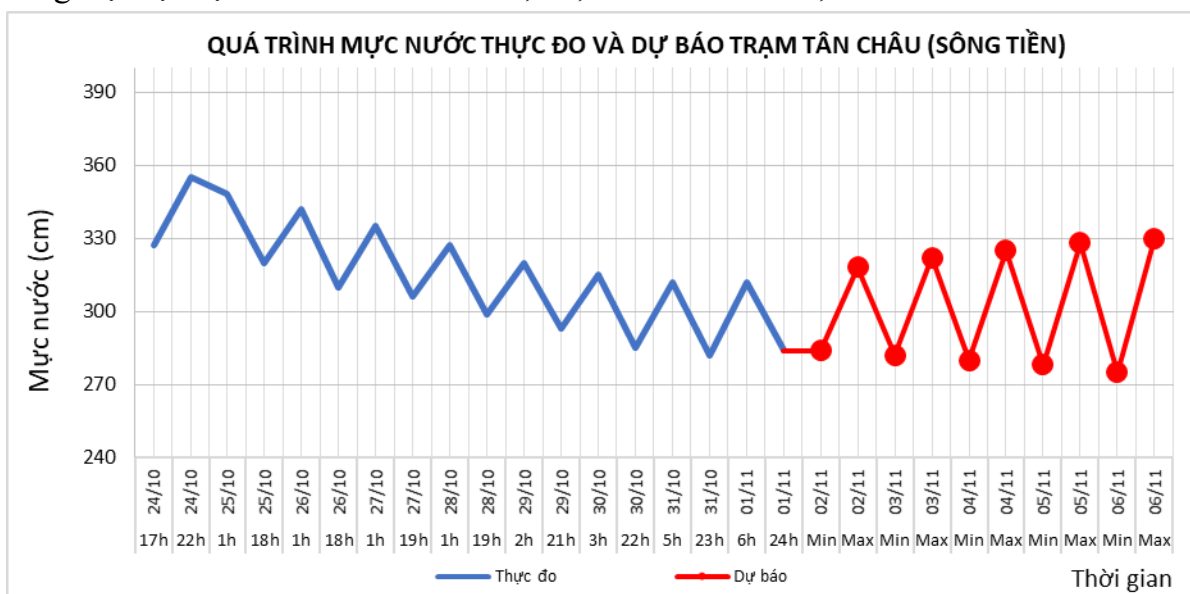
6.3. Sông Cửu Long

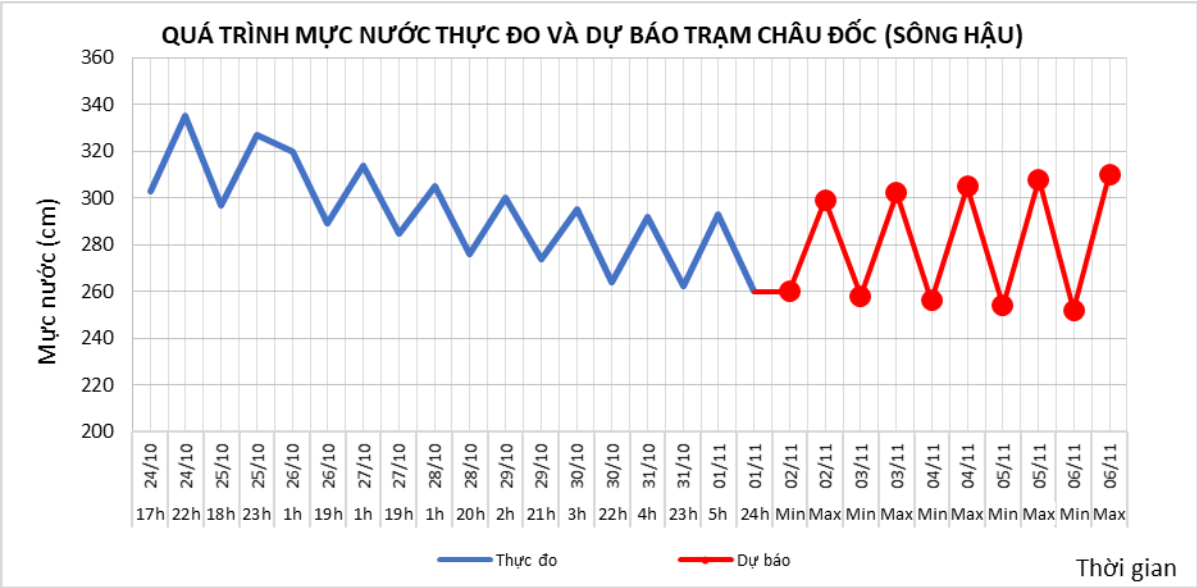
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 01/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,12m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,93m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Đến ngày 06/11, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,3m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,1m, trên mức BĐ1 0,1m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-01/11	19h-01/11	1h-02/11	7h-02/11	13h-02/11		19h-02/11		1h-03/11		7h-03/11		13h-03/11		19h-03/11		1h-04/11		7h-04/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1740	2191	688	540	1500	🟢	2100	🟢	1800	🔴	500	🔴								
Thao	Yên Bái	2524	2516	2528	2539	2540	🟢	2545	🟢	2550	🟢	2540	🔴								
Thao	Phú Thọ	1255	1267	1269	1267	1270	🟢	1265	🔴	1275	🟢	1280	🟢								
Lô	Tuyên Quang	1408	1318	1407	1384	1360	🔴	1325	🔴	1360	🟢	1400	🟢								
Lô	Vụ Quang	579	598	560	534	545	🟢	550	🟢	530	🔴	525	🔴								
Hồng	Hà Nội	186	211	188	156	170	🟢	210	🟢	190	🔴	165	🔴	175	🟢	200	🟢	180	🔴	160	🔴
Cả	Nam Đàn	218	242	246	237	230	🔴	215	🔴	200	🔴	195	🔴	180	🔴	150	🔴				
Kôn	Thanh Hòa	515	506	493	492	500	🟢	510	🟢	520	🟢	515	🔴								
Đồng Nai	Tà Lài	11150	11157	11165	11175	11178	🟢	11182	🟢	11185	🟢	11190	🟢								
Bé	Phước Hòa	2418	2366	2309	2270	2280	🟢	2300	🟢	2320	🟢	2300	🔴								
Đăkbla	Kon Tum	51620	51627	51640	51672	51660	🔴	51645	🔴	51665	🟢	51660	🔴								
Krông Ana	Giang Sơn	41992	42000	42004	42006	42004	🔴	42006	🟢	42007	🟢	42005	🔴								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	183	➡	120	↕	175	↘	130	↕
Thương	Phủ Lạng Thương	168	↘	88	↕	155	↘	90	↕
Lục Nam	Lục Nam	158	↘	54	↕	145	↘	55	↕
Thái Bình	Phả Lại (**)	163	↘	59	↘	150	↘	55	↘
Mã	Giàng (**)	160	↘	-32	➡	150	↘	-15	↕
La	Linh Cảm	278	↕	200	↕	270	↘	220	↕
Gianh	Mai Hóa	415	↘	157	↘	300	↘	150	↘
Hương	Kim Long	256	↕	186	↘	350	↕	198	↕
Thu Bồn	Câu Lâu	322	↘	230	↕	380	↕	270	↕
Trà Khúc	Trà Khúc	525	↕	350	↕	650	↕	410	↕
Đà Rằng	Phú Lâm	65	↘	2	↕	80	↕	10	↕

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				01/11		02/11		03/11		04/11		05/11				06/11		01/11		02/11		03/11		04/11	
Sông Tiền	Tân Châu	312	↗	318	↗	322	↗	325	↗	328	↗	330	↗	284	↘	284	↗	282	↘	280	↘	278	↘	275	↘
Sông Hậu	Châu Đốc	293	↗	299	↗	302	↗	305	↗	308	↗	310	↗	260	↘	260	↗	258	↘	256	↘	254	↘	252	↘

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 03/11

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng